TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 15/11/2019
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

2/ Bà **Nguyễn Thị Lâm**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông **Lương Anh Tuấn** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng-** Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15/11/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30 ngày 05/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị H - sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu 12, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: khu 7, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T - sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu 12, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Lưu Thị H trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân:

- Bà Hằng trình bày: bà và ông T được tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P năm 1988. Sau kết hôn bà về ở chung với gia đình nhà bố mẹ chồng được khoảng 5 tháng thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn do ông T chửi mắng vợ con, gia đình không có hạnh phúc. Năm 2004 bà đi lao động tại Đài Loan đến 2007 hết thời hạn bà về nước được 1 tháng thì bà lại đi Đài Loan đến 2010 bà về nước.

Do ông T không cho bà đi lao động tiếp nên bà đã bỏ về nhà mẹ đẻ và bà tiếp tục đi Lao động tại Đài Loan đến năm 2014 bà về nước và làm đơn xin ly hôn với ông T tại TAND huyện Phù Ninh, TAND huyện Phù Ninh đã xét xử cho bà ly hôn với ông T nhưng sau đó ông T kháng cáo lên Tòa án tỉnh với lý do không đồng ý ly hôn, TAND tỉnh Phú Thọ xử hủy bản án ly hôn của bà và ông T với lý do có yếu tố nước ngoài. Kể từ đó vợ chồng bà không liên lạc gì với nhau, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay bà về nước hẳn, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông T.

- Ông T trình bày: Về thời gian kết hôn, chung sống như bà H trình bày là đúng. Còn về mâu thuẫn vợ chồng thì theo ông T vợ chồng không có mâu thuẫn gì, mà do bà H đi lao động tại Đài Loan từ năm 2004 đến 2007 về rồi đi tiếp đến 2010 về, lần này về ông không đồng ý cho bà đi thì bà đã bỏ về nhà mẹ đẻ và đi lao động tại Đài Loan tiếp. Đến 2014 bà H về nước được 1 tuần thì bà H làm đơn xin ly hôn ông tại TAND huyện Phù Ninh, TAND huyện Phù Ninh đã xử cho bà H và ông ly hôn. Vì không đồng ý với bản án trên ông đã kháng cáo lên Tòa án tỉnh không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ. TAND tỉnh đã xét xử phúc thẩm bản án trên và hủy bản án sơ thẩm của TAND huyện Phù Ninh với lý do bà H là yếu tố nước ngoài nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Phù Ninh. Nay bà H về nước hẳn và làm đơn xin ly hôn ông, ông không đồng ý ly hôn với bà H là để cho các con có bố, mẹ, ông, bà.

*Về con chung : bà H và ông T xác nhận có 3 con chung là Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1990; cháu Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1992; cháu Nguyễn Thị H2 - sinh năm 1996. Cả bà H và ông T xác nhận do các cháu đã trưởng thành nên không có đề nghị gì.

* Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung, công sức: bà H và ông T đều xác nhận không có.

Bà H và ông T đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Bà Lưu Thị H xin ly hôn ông Nguyễn Minh T. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo bà H trình bày mâu thuẫn do ông T chửi mắng vợ con, gia đình không có hạnh phúc. Năm 2004 bà đi lao động tại Đài Loan đến 2007 hết thời hạn bà về nước được 1 tháng thì bà lại đi Đài Loan đến 2010 bà về nước. Do ông T không cho bà đi lao động tiếp nên bà đã bỏ về nhà mẹ đẻ và bà tiếp tục đi Lao động tại Đài Loan đến năm 2014 bà về nước được 1 tháng rồi sau đó bà lại tiếp tục đi Đài Loan đến năm 2017 thì bà về nước hẳn. Vợ chồng không liên lạc với nhau nhiều năm, tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn, bà xin ly hôn với ông T. Phía ông T không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để cải thiện

mối quan hệ vợ chồng, ông T cũng thừa nhận từ năm 2014 đến nay vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Ông T không đồng ý ly hôn với bà H vì ông cho rằng để cho các con có bố, có mẹ và ông yêu cầu bà H phải thanh toán cho ông khoản tiền nuôi con thì ông mới đồng ý ly hôn.

Tại biên bản làm việc ngày 22/8/2019 UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: bà Lưu Thị H và ông Nguyễn Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1988. Sau kết hôn ông bà ra ở riêng tại khu 12 xã P. Trong quá trình chung sống ông bà thường sảy ra mâu thuẫn. Năm 2014 bà H đã làm đơn ra Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh để xin ly hôn ông T. Sau đó vụ án bị hủy với lý do bà H đang đi lao động tại Đài Loan. UBND xã được biết thời gian gần đây bà H đã hết hợp đồng lao động trở về nước và có đến UBND xã P xin cấp các giấy tờ để làm thủ tục xin ly hôn ông T tại Tòa án huyện Phù Ninh. Quan điểm của UBND xã P là đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H có đơn xin được xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với ông T, về phần con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu; về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết; Về phần nợ chung: bà H xác nhận vợ chồng không nợ ai; Về công sức: bà H xác nhận không có.

Thực tế giữa bà H và ông T không còn quan hệ về mặt tình cảm, đã sống ly thân nhiều năm nay, nay bà H đã hết thời hạn lao động trở về địa phương nhưng bà H cũng không về ở cùng ông T mà bà ở nhà bố mẹ đẻ tại khu 7 xã G. Như vậy mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho bà H và ông T được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3}Về con chung: Đã trưởng thành, không xem xét giải quyết.

{4} Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

{5} Về nợ chung: Tại phiên tòa ngày 16/9/2019 ông Nguyễn Minh T cho rằng vợ chồng nợ chung số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Vì vậy Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu ông T cung cấp chứng cứ về khoản nợ chung của hai vợ chồng, hết thời hạn của quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ ông T không xuất trình được bất kỳ khoản nợ chung nào của vợ chồng. Tại biên bản làm việc Tại tòa án nhân dân huyện Phù Ninh ngày 31/10/2019 ông T cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ về khoản nợ trên. Vì vậy HĐXX không xem xét về phần nợ chung do nguyên đơn là bà H không yêu cầu và do ông T không cung cấp được chứng cứ. Khi nào ông T cung cấp được chứng cứ về phần nợ chung Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

{6}Về công sức: Bà H và anh T đều xác nhận không có.

{7} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại điện VKS đề nghị Tòa án xử cho bà Lưu Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Minh T; Về con chung: đã trưởng thành, không xem xét giải quyết; Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không xem xét giải quyết; Về công sức: không có.

{8} Về án phí: Bà H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

**** Về quan hệ hôn nhân***: xử cho bà Lưu Thị H và ông Nguyễn Minh T được ly hôn.

**** Về con chung:*** đã trưởng thành, không giải quyết.

**** Về tài sản chung****:* Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Về nợ chung:*** không xem xét giải quyết.

**** Về công sức:*** Không có.

**** Về án phí:*** Bà Lưu Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001166 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để đề nghị tòa án xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân